

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG-THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HS-ST
Ngày: 08-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG – THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Mỹ Linh và ông Trần Hoàng Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Đoàn Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST-HS ngày 16-5-2022 đối với:

1. Bị cáo Phan Văn P, sinh năm 2003 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 5, phường Văn H, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn M và bà Trần Thị Thu T; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16-12-2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

2. Bị cáo Nguyễn Văn L, sinh năm 2002 tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 6, phường Văn H, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn L và bà Nguyễn Thị Thanh B; Tiền án: không.

Tiền sự: Bị Ủy ban nhân dân phường Văn Hải áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 12-4-2021. Đã chấp hành xong ngày 13-7-2021.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19-01-2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

3. Người làm chứng:

Ông Trần Quốc Đ, sinh năm: 1989 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn Khánh H, huyện Ninh H, tỉnh Ninh Thuận.

Ông Tân Văn V, sinh năm: 2000 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 7, phường Tấn T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 05 phút ngày 16-12-2021, tại khu vực trước số nhà 56 đường Nguyễn T, thuộc khu phố 5, phường Văn H, thành phố P, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Thuận phối hợp Công an phường Văn Hải phát hiện, bắt quả tang Phan Văn P đang cất giấu trong túi quần trước, bên phải 01 tép nylon hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (*Nghi là ma túy, ký hiệu M1*) được dán bằng 01 đoạn băng keo màu đen đựng trong 01 vỏ gói thuốc lá, hiệu DONA GOLD. Ngoài ra, còn tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu trắng xanh; 01 xe đạp điện, hiệu NKBIKE, màu trắng xanh.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phan Văn P tại khu phố 5, phường Văn H, đã thu giữ: 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (*Nghi là ma túy, ký hiệu M2*); 01 nỏ thủy tinh, 01 nắp chai nhựa màu xanh có đục 02 lỗ, 01 quẹt ga, 01 ống hút, 01 cuộn băng keo màu đen.

Quá trình điều tra xác định, để có nguồn ma túy sử dụng và bán lại kiếm lời, P đã mua 02 lần, 02 bịch ma túy đá của một người tên T (*Chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) ở khu vực gần cây xăng Đài S thuộc phường Đài S, với giá: 1.000.000đồng, sau đó phân chia ra thành nhiều bịch nhỏ cất giấu để sử dụng và bán lại kiếm lời.

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 12-2021 đến ngày 16-12-2021, Phan Văn P đã có 04 lần, bán 03 bịch ma túy đá cho Trần Quốc Đ thu được tổng số tiền là 700.000 đồng. Trong đó, Nguyễn Văn L đã giúp P bán ma túy 01 lần, 01 bịch ma túy đá, thu được số tiền là 300.000 đồng, cụ thể:

+ Lần 1: Vào buổi trưa một ngày đầu tháng 12-2021, tại khu vực nhà thờ Tân T thuộc phường Tân T, thành phố P, L đã giúp P bán cho Đ 01 bịch ma túy đá, với giá 300.000 đồng. Sau khi bán được ma túy, L nhận tiền của Đ đem vào đưa cho P.

+ Lần 2: Khoảng 10 giờ ngày 12-12-2021, tại khu vực trước cổng trường tiểu học Văn Hải 2, đường Nguyễn T thuộc phường Văn H, thành phố P, P bán cho Đ 01 bịch ma túy đá, với giá 200.000 đồng. Đ chưa trả tiền.

+ Lần 3: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16-12-2021, tại khu vực trước cổng trường tiểu học Văn Hải 2, đường Nguyễn T thuộc phường Văn H, thành phố P, P bán cho Đ 01 bịch ma túy đá, với giá 200.000 đồng. Đ đưa cho P số tiền 500.000 đồng (gồm: số tiền 200.000 đồng mua ma túy vào ngày 12-12-2021, số tiền 200.000 đồng mua ma túy vào ngày 16-12-2021 và số tiền 100.000 đồng là tiền P mua card điện thoại giúp Đ)

+ Lần 4: Khoảng 16 giờ ngày 16-12-2021, Đ gọi điện thoại cho P hỏi mua 01 bịch ma túy đá, với giá 500.000 đồng thì P đồng ý bán và hẹn đến khu vực trước cổng trường tiểu học Văn Hải 2 để giao nhận ma túy. Khi P đang trên đường đi đến địa điểm để giao ma túy cho Đ thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số: 07/KLGD-PC09 ngày 23-12-2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận, kết luận: Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 tép nylon hàn kín, ký hiệu M1 là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,0591 gam; Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nylon hàn kín, ký hiệu M2 là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,0100 gam. (Hoàn lại đối tượng sau giám định: Mẫu gửi đến giám định ký hiệu M1, M2 đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, hay khiếu nại gì về kết luận giám định và các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung vụ án đã nêu.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng số 43/CT-VKSPRTC ngày 05-4-2022 của Viện kiểm sát thành phố Phan Rang – Tháp Chàm: Đề nghị Hội đồng Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo P từ 5 – 6 năm tù. Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo L từ 3 năm đến 3 năm 06 tháng tù.

Các bị cáo không tranh luận; Lời nói sau cùng: “Các bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.”

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng. Người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra vụ án và việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng Hình sự xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Từ tháng 12-2021 đến 16/12/2021, tại thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, bị cáo Phan Văn P đã 04 lần bán 03 bịch ma túy và bị cáo Nguyễn Văn L đã 01 lần bán dùm cho P 01 bịch ma túy, thu được tổng số tiền là 700.000đồng

nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Tổng trọng lượng chất ma túy đã thu giữ là 0,0691 gam, loại Methamphetamine. Hành vi các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo P) và tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo L). Cáo trạng số 43/CT-VKSPRTC ngày 05-4-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội: Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của nhà nước. Ma túy không chỉ hủy hoại sức khỏe con người mà còn là nguyên nhân phát sinh các tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Do đó, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là hết sức nguy hiểm không những xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của nhà nước đối với chất ma túy mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự công cộng tại địa phương.

Đây là vụ án đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Trong vụ án này, bị cáo P có vai trò chính, trực tiếp giao dịch, bỏ tiền ra mua ma túy, phân chia nhỏ ra để bán, thu và sử dụng tiền lời, đồng thời còn rủ rê bị cáo L tham gia bán ma túy nên bị cáo P phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo L.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm nên cần có hình phạt tương xứng đối với bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo P có nhân thân tốt. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo P tự khai ra các lần phạm tội trước đó; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo P có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo L có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân nay lại thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo P, L không có nghề nghiệp và thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 điều 251 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[7] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Quốc Đ, Tân Văn V, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với hành vi của người tên T ở khu vực gần cây xăng Đài S thuộc phường Đài S đã bán ma túy cho P, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 vỏ gói thuốc lá, hiệu DONA GOLD; 01 nỏ thủy tinh, 01 nắp chai nhựa màu xanh có đục 02 lỗ, 01 quẹt ga, 01 ống hút, 01 cuộn băng keo màu đen. Đây là chất ma túy, công cụ để sử dụng ma túy nên phải tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 xe đạp điện, hiệu NKBIKE, màu trắng xanh của bà Trần Thị Thu T; 01 điện thoại di động hiệu Vsmart, màu đen của chị Mai Thị Kim L. Khi cho P mượn xe, điện thoại, bà T và chị L không biết Phú sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà T, chị L là phù hợp.

- Đối với số tiền 700.000đồng bán ma túy của P và 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu trắng xanh của P. Đây là số tiền do bán ma túy mà có và phương tiện để mua bán trái phép chất ma túy nên phải tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: Các bị cáo Phan Văn P, Nguyễn Văn L bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo P);

Khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo L);

Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn P, Nguyễn Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn P 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 16-12-2021.

Bị cáo Nguyễn Văn L 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 19-01-2022.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên trong chứa 01 vỏ gói thuốc lá, hiệu DONA GOLD; 01 gói niêm phong bên trong chứa 01 nỏ thủy tinh, 01 nắp chai nhựa màu xanh có đục 02 lỗ, 01 hột quẹt gas 01 ống hút nước màu cam, 01 cuộn băng keo màu đen, bên ngoài có dán giấy niêm phong trên có hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường Văn Hải, chữ ký và họ tên Hoàng Mạnh Q, Trần Quốc V, Nguyễn Thế C, Phan Văn P.

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: 01 gói niêm phong bên trong chứa 01 điện thoại di động hiệu Vivo, loại cảm ứng màu trắng – xanh, số Imei:

865732058995277, số Imei2: 865732058995268, bên ngoài có dán giấy niêm phong trên có hình dấu tròn màu đỏ của Công an phường Văn Hải, chữ ký và họ tên Hoàng Mạnh Q, Trần Quốc V, Nguyễn Thế C, Phan Văn P.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08-4-2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm)

Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Phan Văn P phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 700.000 đồng (Bảy trăm ngàn đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về án phí:

Mỗi bị cáo (bị cáo Phan Văn P, Nguyễn Văn L) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Công an TP. PR-TC;
- Nhà tạm giữ CA TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- UBND P. Văn Hải, TP. PR-TC;
- Bị cáo;
- Lưu án văn, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Vân